

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12A15
NĂM HỌC 2020 - 2021

MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	T	L	H	SI	TIN	V	SU	D	NN	ĐC	CN	ĐQ	TBM	HL	HK	MS LỚP CŨ
A15-01	Trần Đình An	8.9	9.1	7.8	8.8	8.8	6.8	8.8	9	8.8	9.4	8.6	8.3	8.60	G	T	B15-01
A15-02	Lưu Vũ Song Anh	8.4	8.7	8.6	8.7	9.5	7.9	9.5	9	8.5	9.2	8.8	9.4	8.90	G	T	B14-03
A15-03	Lê Hoàng Bảo	8.4	7.8	8	7.9	9.6	6.1	8.5	9.2	9.2	8.8	8.2	8.2	8.30	K	T	B08-01
A15-04	Cao Duy Bảo	8.8	9.2	8.1	9.2	8.3	7	9	9.1	9	9.2	8.2	8.9	8.70	G	T	B15-05
A15-05	Võ Hải Dương	8.7	8.5	8.1	9.2	8.9	7.1	8.5	9.2	8.1	9.4	8.8	9	8.60	G	T	B11-10
A15-06	Lâm Hoài Hiếu	8.8	9	9.2	7.5	9.4	6.4	8.3	8.4	9.2	8.1	8.7	9.1	8.50	K	T	B17-09
A15-07	Nguyễn Hữu Hợp	9.6	9.2	9.2	9.5	8.7	8	9.2	9.7	8.5	8.4	9.3	8.4	9.00	G	T	B12-11
A15-08	Đoàn Thị Quỳnh Hương	7.6	9.3	9.2	9.3	9.4	8	9	9	8.4	9.4	8.5	8.9	8.80	G	T	B16-15
A15-09	Lê Ngọc Thiên Kim	9.5	8.9	8.8	8.6	8.7	7.7	8.8	8.8	9.4	9.5	8.5	8.7	8.80	G	T	B15-09
A15-10	Lê Ngọc Thành Long	9	8.7	9.2	9.8	9.5	6.9	9.4	8.8	7.7	8.9	8.8	8	8.70	G	T	B02-20
A15-11	Đào Thị Ánh Ly	9	9.1	8.6	8.7	9.1	7.2	9.3	9.3	8	9.1	7.9	9.2	8.70	G	T	B15-14
A15-12	Lê Nguyễn Trung Mẫn	8.7	9	7.7	7.6	9.3	6	8.1	9.2	7.8	6.8	7.8	7.8	8.00	K	T	B13-18
A15-13	Nguyễn Hiền Minh	7.8	9.3	8.7	9	9.6	7	8.7	8.9	8.8	9.4	8.9	9.1	8.80	K	T	B15-16
A15-14	Phạm Phương Nam	9	9.1	8.7	8.7	8.8	7.3	8.5	9	8.1	9.1	8.6	8.5	8.60	G	T	B15-17
A15-15	Vũ Tiến Nam	8.6	9	7.5	8.4	7.7	6.5	9.2	8.7	7.7	9.1	8.5	8.3	8.30	G	T	B15-18
A15-16	Trần Kim Ngọc	8.6	8	7.9	9	9.4	7.3	9	9.2	8.9	9.1	8.8	8.1	8.60	G	T	B04-20
A15-17	Nguyễn Hoài Bảo Ngọc	8.8	9.4	9.1	9.5	9.9	8.4	9.9	9.5	8.8	9.8	8.7	9.1	9.20	G	T	B14-20
A15-18	Nguyễn Quang Trung Nhân	9.6	9.2	9.1	9.2	8.8	7.2	8.7	9.2	7.9	9.1	8.7	8.7	8.80	G	T	B15-23
A15-19	Trương Bạch Hạnh Như	9.5	9.3	8.4	9.5	9.2	6.5	9.2	8.8	8.6	9.3	8.7	9	8.80	G	T	B02-24
A15-20	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	7.9	9.2	9.3	8.8	8.6	7.2	8.3	9.2	8.6	8.3	8.7	7.7	8.50	K	T	B12-28
A15-21	Đỗ Hoài Phương	9	8.8	8.1	9.5	9.7	7.6	9.8	8.6	9	9.4	8.6	8.1	8.90	G	T	B02-25
A15-22	Hoàng Khánh Phương	9.2	9.1	8.3	8.8	9.4	7.4	9.6	9.5	8.1	9.2	9.1	9.4	8.90	G	T	B15-25
A15-23	Lương Gia Phương	9.2	8.7	7.8	9.2	9.5	7.4	9	8.5	8.5	9.2	8.6	8.4	8.70	G	T	B15-26
A15-24	Đinh Nguyễn Hồng Phương	9	8.8	8.7	9.8	9.5	8.5	9.9	9.6	8.7	9.5	9.5	9.2	9.20	G	T	B04-28
A15-25	Dương Hiền Quang	8.6	8.9	7.8	8.1	9.2	6.7	8.3	8.7	7.9	9.1	8.2	8.6	8.30	G	T	B15-27
A15-26	Nguyễn Như Quỳnh	9.4	9.2	9	8.6	9.1	8.2	9.4	9.3	8.8	8.2	8.6	8.4	8.90	G	T	B13-27
A15-27	Nguyễn Thúc Ái Quỳnh	8.7	8.7	8.4	9	9	8.1	9.1	9.5	8.4	8.9	9.2	9.2	8.90	G	T	B17-31
A15-28	Vòng Trung Siêu	7	8.1	6.9	9.3	8.4	7.6	9.5	9.5	8.4	9.1	8.8	8.4	8.40	K	T	B11-31
A15-29	Hồ Thị Thanh Tâm	8.7	8.6	7.9	9	9.3	8.2	8.6	8.8	8	8.9	8.3	7.7	8.50	G	T	B03-30
A15-30	Đào Thị Thanh Tâm	9	8.7	6.6	9.4	9.7	7.4	9.2	9.3	8.6	9.5	9	8.2	8.70	G	T	B04-32
A15-31	Trần Đức Tân	8	8.9	8	9.1	9.1	7.7	9.2	9.2	8.4	8	8.8	9	8.60	G	T	B07-30
A15-32	Lê Nguyễn Công Thành	9	8.7	7.6	8.8	9.7	7.2	8.7	8.9	7.9	9	8.8	8.7	8.60	G	T	B15-30
A15-33	Nguyễn Thị Thanh Thảo	8.6	8	8.1	8.9	8.6	7.6	9.5	9.7	8.6	9.1	8.7	9.2	8.70	G	T	B01-31
A15-34	Nguyễn Bảo Duy Thiện	8.8	8.9	8	9	9.5	7.1	8.9	9.2	7.7	9	9	9.2	8.70	G	T	B08-29
A15-35	Hoàng Vũ Minh Thy	8.6	8.9	9.3	9.5	9.6	8.3	9.5	9.6	8.1	8.5	8.8	8.3	8.90	G	T	B16-34
A15-36	Dương Thủy Tiên	9	9.6	9.1	9.7	9.3	8	9.5	9.6	9	8.8	9.3	9.7	9.20	G	T	B17-36
A15-37	Sì Diệp Bảo Trân	8.8	9.3	9.3	9.5	9.5	7.6	9.4	9.1	7.9	9.5	8.9	9.6	9.00	G	T	B11-40
A15-38	Trần Ái Trân	9.4	9.8	9	9.9	9.8	8.9	9.5	9.5	8.3	9.2	9	9	9.30	G	T	B13-35
A15-39	Đặng Ngọc Đoàn Trang	8.9	9.1	8.2	9.3	9	7.6	8.9	9.4	7.6	9.3	8.7	9.2	8.80	G	T	B01-34
A15-40	Lê Thị Kiều Trang	8.7	9.3	8.5	9.4	9.8	7.6	9.4	9.7	8.5	9.3	8.6	9.4	9.00	G	T	B01-35
A15-41	Phan Lê Anh Tuấn	9.1	8.4	7.5	9.4	9.7	7.6	9.7	9.3	7.9	8.5	8.7	8	8.70	G	T	B08-39
A15-42	Phạm Quang Vinh	9.3	8	7.7	8.7	8.4	7.5	9.4	9.3	8.6	8.4	8.7	8.5	8.50	G	T	B14-37
A15-43	Phạm Lê Trường Vũ	8.5	9.2	8.7	9.5	9.1	8.3	9.4	9.3	8.5	8.9	8.8	7.8	8.80	G	T	B12-43
A15-44	Nguyễn Văn Quang Vũ	9.5	8.7	8.2	8.2	9.4	7.4	8.7	8.7	9.1	9.6	8.5	8.6	8.70	G	T	B15-44
A15-45	Nguyễn Thị Hà Vy	8.4	9	8.4	9.3	9.7	7.9	9.7	9.2	8	9.4	9	8.4	8.90	G	T	B12-44
A15-46	Lê Đào Như Ý	8.7	9.2	8.9	9.8	8.7	7.5	9.7	9.3	9	8.9	8.8	9	9.00	G	T	B02-45
A15-47																	
A15-48																	
A15-49																	
A15-50																	